

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 821/2024/DS-ST

Ngày: 05-9-2024

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Tân

Bà Trần Thị Thanh Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp** tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2023/DSST ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2024/QĐXX- DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 385/2024/QĐST-DS ngày 15/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn** : Ngân hàng thương mại cổ phần Á

Trụ sở : Số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P- chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984 và bà Trần Hàng Tổ N1, sinh năm 1990

Chức vụ : Nhân viên

Cùng địa chỉ : Lầu H, Tòa nhà A, D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

- **Bị đơn** : Ông Lê Nguyên V, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú : Ấp D, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng : Căn hộ số A.2.28 chung cư K đường số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/02/2023, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2020, ông Lê Nguyên V (gọi tắt là bị đơn) có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng gửi đến Ngân hàng thương mại cổ phần Á (gọi tắt là Ngân hàng TMCP Á ; nguyên đơn) để xin cấp thẻ tín dụng.

- Ngân hàng TMCP Á cấp tín dụng cho ông Lê Nguyên V căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/01/2020; Thư yêu cầu dành cho chủ thẻ A ngày 25/03/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A; Các văn bản khác của ông Lê Nguyên V ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng. Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng cũ : 4365 99XX XXXX 9778
- Số thẻ tín dụng mới : 436599XX XXXX 1046
- Ngày cấp: 03/02/2020
- Loại thẻ : Visa Platinum
- Hạn mức thẻ : 50,000,000 đồng.
- Hiệu lực thẻ : Tháng 02/2023
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

-Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Lê Nguyên V vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP Á . Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn :

-Ngày 20/01/2021, Ngân hàng TMCP Á đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Lê Nguyên V.

-Ngày 26/01/2021, Ngân hàng TMCP Á ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 17/02/2023, ông Lê Nguyên V còn nợ Ngân hàng TMCP Á các khoản sau:

- Vốn gốc : 46,904,713 đồng
 - Lãi quá hạn : 31,818,245 đồng
- Tổng cộng : 78,722,958 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Á yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Ông Lê Nguyên V trả ngay cho Ngân hàng TMCP Á tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 17/02/2023 là 78,722,958 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 46,904,713 đồng, lãi quá hạn 31,818,245 đồng.

2. Ông Lê Nguyên V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á tính kể từ ngày 18/02/2023 đến ngày trả hết nợ.

3. Thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn.

Tại bản khai ngày 21/6/2024, đại diện Ngân hàng TMCP Á yêu cầu ông Lê Nguyên V trả ngay cho A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 21/6/2024 là 101.905.170 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 46,904,713 đồng, lãi quá hạn 55.000.457 đồng.

-Ông Lê Nguyên V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á tính kể từ ngày 22/6/2024 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn.

-Ngày 05/9/2024 đại diện Ngân hàng TMCP Á- bà Trần Hàng Tố N1 có bản tự khai yêu cầu như sau :

Ông Lê Nguyên V trả ngay cho Ngân hàng TMCP Á tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 05/9/2024 là 105.611.204 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 46,904,713 đồng, lãi quá hạn 58.706.491 đồng.

-Ông Lê Nguyên V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á tính kể từ ngày 06/9/2024 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập ông Lê Nguyên V đến Tòa án để lấy lời khai nhưng ông V không đến. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông V tại địa chỉ căn hộ số A.2.28 chung cư K đường số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết : “ Tại căn hộ số A.2.28 chung cư K đường số D, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Lê Nguyên V, sinh năm 1984 cư trú ”

Tòa án tiến hành xác minh ông Lê Nguyên V tại Công an tỉnh Đ được biết: “ Ông Lê Nguyên V, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú : Ấp D, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, số định danh cá nhân 075084003654 và có nơi ở hiện nay 341, tổ A, KP3, phường B, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên ngày 24/01/2024 Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai xác định ông Lê Nguyên V cư trú tại 431, tổ A, KP3, phường B, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tòa án tiến hành xác minh tại Công an phường B, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuy nhiên ngày 24/01/2024, Công an phường B, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai trả lời ông V không có đăng ký tạm trú, không cư trú tại địa chỉ 431, tổ A, KP3, phường B, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã yêu cầu đại diện của nguyên đơn cung cấp chứng cứ nơi cư ngụ mới của ông V. Ngày 08/01/2024, đại diện Ngân hàng TMCP Á có văn bản phản hồi việc ông V ký kết hợp đồng tại địa chỉ căn hộ S.2.28 chung cư K đường số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông V đã chuyển đi ở nơi khác không thông báo cho Ngân hàng. Vì vậy trường hợp trên coi như cố tình giấu địa chỉ và yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục chung để xét xử vắng mặt ông V. Tòa án tiến hành ủy thác cho Tòa án huyện T thu thập chứng cứ và tiến hành niêm yết các văn bản của Tòa án tại nơi ông V có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ký kết hợp đồng để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V không đến vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của tòa án cho ông V hợp lệ theo quy định pháp luật nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

-Bà Trần Hàng T Như là đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc bị đơn ông Lê Nguyên V trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 05/9/2024 là 105.611.204 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 46,904,713 đồng, lãi quá hạn 58.706.491 đồng.

-Ông Lê Nguyên V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính kể từ ngày 06/9/2024 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn.

Ông V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Ngân hàng thương mại cổ phần Á khởi kiện bị đơn ông Lê Nguyên V về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ việc cấp thẻ tín dụng để vay số tiền 50.000.000 đồng được ký kết giữa hai bên, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn - ông Lê Nguyên V có nơi cư trú cuối cùng tại căn hộ số A.2.28 chung cư K đường số D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng :

- Bị đơn ông Lê Nguyên V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung tranh chấp:

-Về nợ gốc:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số cũ : 4365 99XX XXXX 9778 -số mới : 436599XX XXXX 1046 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng) ngày 02/01/2020 ông V đã yêu cầu Ngân hàng TMCP Á cấp thẻ tín dụng cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngày 03/02/2020 Ngân hàng TMCP Á đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436599XX XXXX 1046 cho ông V với hạn mức 50.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ ông V đã nhiều lần thực hiện giao dịch nhưng ông V đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Á do đó ngày 20/01/2021 Ngân hàng TMCP Á đã chuyển khoản nợ thẻ của ông V sang nợ quá hạn và ngày 26/01/2021, Ngân hàng TMCP Á đã thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với thẻ tín dụng nêu trên cho ông V.

Theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định: “ Trong trường hợp khách hàng không trả nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng” và tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền và khoản 1 Điều 466 Luật dân sự năm 2015 quy định “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn tiền vốn gốc. Tính đến ngày 05/9/2024, bị đơn còn nợ nguyên đơn 46.904.713 đồng tiền nợ gốc chưa thanh toán. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 46.904.713 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về nợ lãi :

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định “... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/01/2020; Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP Á và các văn bản khác ông Lê Nguyên V đã ký với Ngân hàng TMCP Á về việc sử dụng thẻ tín dụng, ngân hàng TMCP Á đã cấp cho ông V số tiền trong thẻ là 50.000.000 đồng, lãi suất là 40.5%/ năm và /lãi quá hạn là 40.5%/ năm, tính từ ngày 22/02/2021 đến ngày 13/7/2023, mục đích tiêu dùng, hình thức tín thể chấp.

Căn cứ tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về lãi suất quy định về quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi theo hợp đồng là phù hợp. Mức lãi suất quá hạn được tính 40,5%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ngày 17/6/2010. Tính đến ngày 05/9/2024 ông V còn nợ Ngân hàng TMCP Á số tiền lãi là 58.706.941 đồng do đó Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông V và Ngân hàng TMCP Á đã tự nguyện thỏa thuận về lãi suất với hình thức vay tín chấp phù hợp

với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á do đó Hội đồng xét xử buộc ông V phải trả số tiền lãi là 58.706.491 đồng, tạm tính đến ngày 05/9/2024.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử buộc ông V phải thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Á tạm tính đến ngày 05/9/2024 số tiền là 105.611.204 đồng(*Một trăm lẻ năm triệu sáu trăm mười một ngàn hai trăm lẻ bốn đồng*); trong đó: Vốn gốc: 46.904.713 đồng; Lãi quá hạn: 58.706941 đồng;

Ông V tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 06/9/2024 cho đến khi ông V hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á theo thỏa thuận trong hợp đồng gồm : (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á) cho đến khi ông V trả dứt nợ theo thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn..

Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 1.968.074(*Một triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn không trăm bảy mươi bốn*) đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0011666 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp .

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 105.611.204 đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.280.560 đồng (*Năm triệu hai trăm tám mươi ngàn năm trăm sáu mươi đồng*) .

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Căn cứ Điều 280 ; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Buộc ông Lê Nguyên V có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á tạm tính đến ngày 05/9/2024 số tiền là 105.611.204 đồng(*Một trăm lẻ năm triệu sáu trăm mười một ngàn hai trăm lẻ bốn đồng*); trong đó: Vốn gốc: 46.904.713 đồng; Lãi quá hạn: 58.706941 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Ông Lê Nguyên V còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 cho đến khi ông V hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á theo thỏa thuận trong hợp đồng gồm : (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á) theo thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Nguyên V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.280.560 đồng (*Năm triệu hai trăm tám mươi ngàn năm trăm sáu mươi đồng*) .

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á số tiền 1.968.074(*Một triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn không trăm bảy mươi bốn*) đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0011666 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp .

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :

- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tướng Công Sơn

